

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

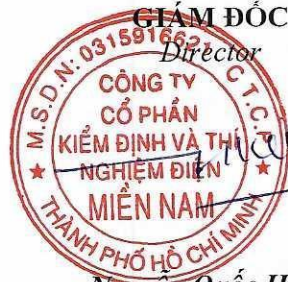
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 817/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 08/05/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY KINH DOANH THAN ĐÔNG BẮC MIỀN NAM – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC Số 15, đường số 29, P.Hiệp Bình Phước, TP.Thủ Đức, TP.HCM.
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	PTN - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Thảm cao su cách điện trung áp Medium voltage insulating rubber carpet
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 tấm / 01 Pcs
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/QT-19; TCVN 9626: 2013; TCVN 5589-91; TCVN 3624 – 81; Tài liệu kỹ thuật NSX/ Manufacturer's Technical Documentation
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	06÷07/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: THẢM CÁCH ĐIỆN 35KV Kích thước/ Size: (1.000x650x9,0)mm Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 35kV Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A, HVT 70/50
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	525/25/ETSC
12. Kết luận: Conclusion	Thảm cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulating rubber carpet meets technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor**Trần Văn Minh****Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/No: 817/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 08/05/2025 Trang/ Page: 2/2
-------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng <i>Object</i>	Trước khi thử cao thế/ <i>Before trying so high (MΩ)</i>	Sau khi thử cao thế/ <i>After trying so high (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
Thảm – Khung dẫn điện dưới thảm	> 50 000	> 50 000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>	35kV/ 60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>